

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035.

I. Căn cứ pháp lý

Luật Giáo dục năm 2019.

Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT.

Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT.

Căn cứ Nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ xã Núi Thành nhiệm kỳ 2025-2030.

Công văn số 52/VHXX ngày 15 tháng 9 năm 2025 về thực hiện xây dựng kế hoạch công tác Kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia.

II. Thực trạng Trường THCS Lê Lợi

1. Đội ngũ CB – GV – NV

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 41 Hợp đồng NĐ111/CP: 06, thỉnh giảng 01 Trong đó
 - + Cán bộ quản lý: 02 (Trình độ Thạc sĩ: 01, Đại học: 01)
 - + Giáo viên: 32 , Đại học 32
 - + Nhân viên: 06 (Trình độ ĐH: 03, CĐ: 01, HĐ 111: 02)
 - + Tổng phụ trách: 01 (Trình độ ĐH: 01)
 - + Giáo viên trực tiếp đứng lớp: 32 (chưa tính TPT)
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,88

2. Học sinh

Khối	Số học sinh	Nữ	Số lớp	Số học sinh/lớp
6	194	91	5	38,8

7	181	99	4	45,25
8	185	83	4	46,25
9	173	74	4	43,25
Toàn trường	733	348	17	43,11

3. Thực trạng về các tiêu chuẩn

3.1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

a. Thực trạng:

- Nhà trường đã xây dựng Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chưa xây dựng được lộ trình đến năm 2035.

- Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác theo quy định

- Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

- Có đủ các lớp học của cấp học và đảm bảo cơ cấu theo quy định.

- Quản lý tốt hành chính, tài chính và tài sản trong nhà trường.

- Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên trường đảm bảo theo quy định.

- Quản lý và điều hành tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường;

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phát huy tốt vai trò giám sát của CBVC toàn trường;

- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học cho giáo viên và học sinh

b. Kết quả đạt được

Các Nội dung của tiêu chuẩn 1 cơ bản đảm bảo theo quy định. Đảm bảo đầy đủ cơ cấu tổ chức trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác dạy học, quản lý tài chính, tài sản, đảm bảo dân chủ và an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường...

c. Hạn chế:

Chưa xây dựng chiến lược phát triển trường dài hạn (kế hoạch chi tiết 2030–2035)

Thiếu phần mềm quản lý minh chứng, lưu trữ số phục vụ kiểm định.

Một số minh chứng chưa thuyết phục, chưa sát theo yêu cầu

d. Giải pháp

Ngắn hạn (2025-2026): Thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch chiến lược gia đoạn 2030-2035, Bổ sung phần mềm quản lý KĐCLGD, phân công rõ trách nhiệm theo tiêu chí; xây dựng ma trận minh chứng theo 28 tiêu chí, tổ chức tập huấn kỹ thuật viết báo cáo tự đánh giá và tự đánh giá.

Trung hạn (2027–2029): Áp dụng hệ thống quản lý tài liệu điện tử xây dựng kế hoạch chiến lược 2026–2035 có lộ trình cụ thể (mục tiêu CSVN, đội ngũ, chất lượng). Đề nghị đánh giá ngoài KĐCL cấp độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức 2.

Dài hạn (2030–2035): Đánh giá nội bộ định kỳ, sửa đổi quy chế hoạt động theo kết quả đánh giá ngoài. Duy trì trường đạt KĐCL cấp độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức 2

e. Đề xuất nhu cầu cụ thể

Phần mềm/IT: 01 hệ thống quản lý minh chứng KĐCL (lưu trữ hồ sơ, ảnh, video, biểu mẫu).

Nhân sự: 01 nhân viên hành chính kiêm thư ký KĐCL (hoặc bổ sung 0.5 biên chế) để quản lý hồ sơ.

Đào tạo: Tổ chức 2 đợt tập huấn cho CBQL & tổ chuyên môn về tự đánh giá và quản trị trường học hiện đại.

3.2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

a. Thực trạng

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đảm bảo chuẩn theo quy định
- Đội ngũ giáo viên tổng số 32 trong đó hợp đồng theo NĐ 111 07 giáo viên. Tất cả giáo viên đều đạt trình độ chuẩn. GV Anh chưa đồng đều về chuẩn năng lực ngoại ngữ.
- Đội ngũ nhân viên cơ bản đảm bảo đầy đủ các yêu cầu công việc. Tuy nhiên có một nhân viên thiết bị chưa qua lớp chuyên môn về thiết bị. Chưa có nhân viên tư vấn học đường theo Thông tư 18 của Bộ GDĐT về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trường học.

- Học sinh đảm bảo đúng độ tuổi và các quyền theo quy định

b. Kết quả đạt được

- Đội ngũ có tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ sinh hoạt chuyên môn; tỷ lệ GVG cấp trường cao;
- Nhiều GV đã tham gia bồi dưỡng đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT trong dạy học.

c. Hạn chế

- Đội ngũ giáo viên hợp đồng nhiều, chưa ổn định về cơ cấu, số lượng; GV Anh chưa đồng đều về chuẩn năng lực ngoại ngữ.

- Nhân viên thiết bị chỉ có chứng chỉ về thiết bị chưa đảm bảo đủ bằng cấp chuyên môn. Thiếu cán bộ chuyên trách về tư vấn, hướng nghiệp.

- Việc phân công kiêm nhiệm làm giảm thời gian chuyên môn chuyên sâu.

d. Giải pháp

- Ngắn hạn (2025-2026): Xây dựng danh sách nhu cầu nhân sự chi tiết; tuyển dụng hợp đồng/bổ sung theo chỉ tiêu; vận động GV tiếng Anh thường xuyên bồi dưỡng để nâng cao năng lực tiếng Anh.

- Trung hạn (2027–2029): Khuyến khích GV học nâng cao (thạc sĩ/đào tạo chức danh nghề nghiệp), triển khai sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, chuyên đề đổi mới.

- Dài hạn (2030–2035): Tuyển dụng nhân viên tư vấn tâm lý học đường; xây dựng lộ trình phát triển năng lực đội ngũ (khung năng lực, tiêu chí thăng tiến).

d. Đề xuất nhu cầu cụ thể

- **Tuyển mới:** 11 giáo viên; trong đó: 1 GV Tin, 2 GV âm Nhạc (1 làm TPT), 1 giáo viên Sinh, 1 giáo viên Tiếng Anh, 1 giáo viên Ngữ Văn, 1 giáo viên Địa lý, 1 giáo viên GDCD, 1 giáo viên Lý, 1 giáo viên Toán –Tin, 1 GV HĐTN-HN.

- **Đào tạo:** Bồi dưỡng chuyên môn: 02 khóa/năm cho GV cốt cán (CNTT, đánh giá theo năng lực, phương pháp tích hợp).

3.3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a. Thực trạng

- Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Diện tích $15.915m^2$ /733 học sinh. Còn bị ngập úng vào mùa mưa do hệ thống nước nội bộ và dân cư đổ vào trường.

- Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo sau khi xây dựng xong vào hè năm 2026. Tuy nhiên cần phải bổ sung thiết bị sau khi xây dựng xong để đảm bảo đưa vào hoạt động đầu năm học 2026-2027.

- Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên hệ thống PCCC khu cũ, hệ thống thu gom rác thải chưa đảm bảo.

- Thiết bị dạy học tạm đảm bảo cho dạy học. Tuy nhiên theo Thông tư 38/TT-BGDĐT thì lớp 6 còn thiếu 3/7 bộ, Khối 7,8,9 thiếu 5/7 bộ. 4 phòng bộ môn thiếu 4 màn hình máy chiếu. Phòng Tin học và thiết bị CNTT có độ tuổi cao.

- Thư viện đảm bảo theo quy định

b. Kết quả đạt được

- CSVC cơ bản bảo đảm dạy-học 2 buổi/ngày; có các phòng bộ môn và thư viện phục vụ hoạt động học tập.

- Khuôn viên trường sạch sẽ, môi trường trường lớp tương đối sạch, cây xanh ổn định.

c. Hạn chế

- Hệ thống PCCC khu cũ, hệ thống thu gom rác thải chưa đảm bảo.

- Còn thiếu các bộ thiết bị dạy học theo Thông tư quy định

- Còn bị ngập úng vào mùa mưa

d. Giải pháp

Ngắn hạn (2025-2026): Lập danh mục đề xuất mua sắm thiết bị tối thiểu theo danh mục Bộ GDĐT cho lớp 6–9; sửa chữa, bảo trì phòng Tin học, nâng cấp mạng Internet. Đề xuất bổ sung trang thiết bị cho khu vực đang xây dựng, hệ thống PCCC khu cũ, hệ thống thu gom rác thải.

Trung hạn (2027–2029): Đề xuất khắc phục ngập úng, nâng cấp sân trường. Nâng cấp thư viện truyền thống thành thư viện kết hợp số.

Dài hạn (2029–2030): Đề xuất cấp trên chuyển hệ thống nước của khu dân cư ra khỏi khu vực trường, quy hoạch lại sân chơi bãi tập...

e. Đề xuất nhu cầu cụ thể

Thiết bị dạy học & CNTT:

Phòng Tin học: nâng cấp lên 25 máy, cấu hình phù hợp dạy & lập trình cơ bản; thêm máy in/scan; ổn định mạng wifi toàn trường.

Trang bị thư viện điện tử (server + 4 bộ máy tra cứu cho HS, phần mềm quản lý thư viện).

- Trang bị dụng cụ thí nghiệm và thiết bị dạy học cho từng khối lớp

- Đề xuất cấp trên mua sắm các thiết bị trang bị cho các phòng học, phòng chức năng, phòng phụ trợ, nhà đa năng...

3.4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ nhà trường – gia đình – xã hội

a. Thực trạng

- Ban đại diện cha mẹ học sinh thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Nhà trường tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

b. Kết quả đạt được

- CMHS hỗ trợ tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phối hợp cùng với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Nhà trường tham mưu tốt với cấp ủy đảng và chính quyền địa phương trong công tác nhân sự, đầu tư cơ sở vật chất...

c. Hạn chế

- Sức huy động từ doanh nghiệp, tổ chức xã hội hóa nhỏ; thiếu quỹ khuyến học.

- Sự kết nối, phối hợp của CMHS đầu đó vẫn còn chưa thường xuyên

d. Giải pháp

- Xây dựng chiến lược truyền thông trường (fanpage chính thức, bản tin điện tử định kỳ); thành lập Ban vận động xã hội hóa và quỹ khuyến học.

- Thiết lập mạng lưới cựu HS (sự kiện gặp mặt hàng năm) để kêu gọi hỗ trợ.

- Ký kết hợp tác với TT GDNN/Doanh nghiệp để tổ chức trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS.

e. Đề xuất nhu cầu cụ thể

Thành lập Quỹ Khuyến học để hỗ trợ học sinh cố gắng vươn lên trong học tập

3.5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

a. Thực trạng

- Nhà trường thực hiện tốt chương trình GDPT 2018 của Bộ GDĐT quy định, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Tổ chức dạy và kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục địa phương đảm bảo theo quy định.

- Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Hình thành và phát triển tốt kỹ năng sống cho học sinh

- Kết quả giáo dục cơ bản đạt yêu cầu theo kế hoạch giáo dục đề ra. Tuy nhiên vẫn còn tình trạng học sinh thi lại, ở lại lớp hẳn và ở lại lớp sau thi lại.

b. Kết quả đạt được

- Thực hiện tốt chương trình GDPT 2018 và các hoạt động giáo dục theo quy định
- Tổ chức tốt bồi dưỡng, phụ đạo, luyện thi cho học sinh.

c. Hạn chế

- Chất lượng học sinh cơ bản đảm bảo tuy nhiên vẫn còn có học sinh thi lại, ở lại lớp
- Phong trào mũi chất lượng chưa ổn định, chưa cao.

d. Giải pháp

- Nâng cao phong trào mũi nhọn: Quản lý tốt và điều hành lớp bồi dưỡng HSG hiệu quả, chất lượng. Tăng cường các CLB Toán-Tin, CLB tiếng Anh... tổ chức nhiều sân chơi cho học sinh tham gia.

- Nâng cao chất lượng đại trà, quản lý và điều hành tốt dạy phụ đạo, luyện thi...
- Cải tiến kiểm tra, đánh giá, xây dựng tốt ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề...

e. Đề xuất nhu cầu cụ thể

- **Nhân lực:** Phân công giáo viên bồi dưỡng có năng lực, và tâm huyết, tổ chức các câu lạc bộ hiệu quả, chất lượng.

- **Liên kết:** Ký kết 1–2 đối tác GDNN/Doanh nghiệp để tổ chức trải nghiệm & thực tập kỹ năng cho HS.

III. Mục tiêu

1. Năm 2026 (Ưu tiên)

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá; tập huấn viết báo cáo tự đánh giá; lập ma trận minh chứng 28 tiêu chí, thu thập hồ sơ.
- Lập danh mục nhu cầu CSVC & nhân lực theo thứ tự ưu tiên đề xuất cấp trên.
- Đề xuất danh mục và vị trí việc làm đề cấp trên tuyển giáo viên.

2. Năm 2027 – 2028 (Triển khai thực chất)

- Triển khai chương trình bồi dưỡng GV (CNTT, đánh giá năng lực).
- Thiết lập và thu thập các hồ sơ minh chứng, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ
- Quy hoạch, hoàn thiện cảnh quan sân trường
- Rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí

- Tổ chức tự đánh giá và hoàn thiện hồ sơ đánh giá ngoài, đề xuất cấp trên xem xét đánh giá ngoài.

3. Năm 2029

- Hoàn thiện các hồ sơ và các nội dung góp ý của đoàn đánh giá ngoài
- Điều chỉnh, bổ sung các góp ý về cơ sở vật chất (nếu có)

4. Năm 2030 trở về sau

- Duy trì trường đạt KĐCLGD cấp độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức 2
- Hằng năm rà soát và tự đánh giá, điều chỉnh, bổ sung nếu có

IV. Tổ chức thực hiện

- **Hiệu trưởng:** Chịu trách nhiệm chung, tổ chức triển khai kế hoạch.
- **PHT - Các tổ chuyên môn:** Thực hiện nhiệm vụ theo phân công, hoàn thiện các chỉ tiêu theo Thông tư về KĐCLGD và minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí.
- **Hội đồng tự đánh giá:** Tổ chức thu thập minh chứng, viết báo cáo tự đánh giá hàng năm.
- **Hội Cha mẹ HS, chính quyền địa phương:** Phối hợp, hỗ trợ công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực.
- **Giáo viên, nhân viên toàn trường:** Nâng cao chất lượng dạy và học.

Trên đây là kế hoạch xây dựng công tác Kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến 2035 của trường THCS Lê Lợi. Đề nghị toàn thể CB-GV-NV và học sinh toàn trường nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND xã: Đề báo cáo;
- Các bộ phận có liên quan: (để thực hiện);
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Tuấn